

LUẬN VỀ SAO THIÊN ĐỒNG:

Thiên Đồng dương thủy hóa khí là “phúc” chủ về phúc đức thuộc nam đầu hệ. Ở đặc địa người đầy đặn vào hãm địa thấp nhỏ. Thiên Đồng gặp Đà La nơi Mệnh cung hay có tật ở mắt như lác, lé, cườm mắt. Thiên Đồng hành Thủy nên cũng ưa động, bị động chứ không chủ động, tâm thần không kiên nhẫn mà giao động, luôn luôn đổi ý. Thiên cơ động giả dẫn kinh lịch, Thiên Đồng động một cách non nớt ấu trĩ.

Thiên Đồng gặp Thiên Riêu tâm tình y hệt người đồng bóng ưa giận dữ nay thế này mai thế khác. Số nữ có Thiên Đồng hiện thực mà khó chịu, dễ hờn mát. Thiên Đồng khoái hưởng thụ hơn phần đầu. Chủ về Phúc nên đóng ở cung Phúc Đức kể như tốt nhất. Phúc đức cung có sao Thiên Đồng đời sống mãi mãi sung túc với điều kiện không đi cùng Cự Môn.

Điểm đặc biệt của sao Thiên Đồng là không sợ Sát Kị, dễ có thể dựa vào Sát Kị làm kích phát lực. Sát Kị đẩy Thiên Đồng vào quyết liệt phần đầu. Đó chính là lý do cổ nhân đưa ra câu phú: Thiên Đồng Tuất Cung Hóa Kị Mệnh ngộ phân vi giai (Thiên Đồng tại Tuất hội Hóa Kị thù Mệnh biến ra tốt).

Đồng đóng cung Tuất yên vì

Hãm cung nhưng lại được bề hiển vinh

Nhờ sao Hóa Kị thêm xinh

Ấy là ứng hợp dễ thành giàu sang.

Cách Thiên Đồng cung Tuất hội Hóa Kị cổ thư gọi bằng “Càn cung phân bối”. Không phải chỉ gặp Hóa Kị không là đủ. Hóa Kị chỉ có tác dụng gây phản ứng như kiểu thi trượt rồi đi lính mà lên tướng, nếu đổ chắc cả ngày đi chạy trốn quân địch. Ngoài Hóa Kị còn cần Cự Môn Hóa Lộc Văn Xương thì mới đến tình trạng bĩ cực thái lai sức dồn ép đến mức cùng bật ngược trở lại.

Song song với cách Càn cung phản bối là cách Mã đầu đới tiền (cung tên treo cổ ngựa). Mã đầu chỉ cung Ngọ, tiền là Kinh Dương sao xung sát như mũi tên Thiên Đông đi với Thái Âm tại Ngọ gặp Kinh Dương. Chỉ những người tuổi Bính Dậu mới gặp Kinh Dương thôi.

Phú nói: “Thiên Đông Kinh Dương cư Ngọ vị, uy chấn biên cương” nghĩa là Thiên Đông đóng Ngọ cung gặp Kinh Dương uy thế ra tới ngoài biên ải. Đừng nhầm hễ cứ thấy Thiên Đông hội Kinh Dương cả ở cung Tí mà gọi bằng Mã đầu đới tiền. Cung tên chẳng thể treo ở cổ chuột.

Tử Vi Đầu số viết: “Người tuổi Bính an mệnh Ty Hợi gặp Thiên Đông, công danh tiền bạc tốt”. Đó là cách Điệp Lộc (hai sao Lộc). Hóa Lộc tại Mệnh Lộc Tồn từ cung xung chiếu Ty. Cách Điệp Lộc thì giàu có. Nếu thêm Tả Hữu Khôi Việt còn sang cả nữa.

Thiên Đông đóng Dậu, người tuổi Bính cũng Điệp Lộc, Hóa Lộc tại Mệnh, Lộc Tồn từ cung Tài Bạch đúng cùng Cự Môn chiếu qua, Hóa Quyền đi theo Thiên Cơ chiếu lên, tiền bạc khá giả nhưng không hay bằng cách Điệp Lộc của Thiên Đông Ty Hợi bởi lẽ cả ba sao Đông, Cơ, Cự không đắc địa.

Còn như Thiên Đông tại Sửu mà tuổi Bính cũng điệp Lộc Lộc Mệnh, Lộc Tồn cung Quan kém hơn. Vì Cự Đông đồng cung gây chướng ngại trên hoàn cảnh cũng như trên tính tình. Và Lộc ở Quan chẳng bằng Lộc ở Tài Bạch.

Điệp Lộc còn vào người tuổi Đinh khi Thiên Đông đóng Ngọ. Nên tử Vi trong mục Tinh luận mới viết: “Đông Ngọ hãm, Đinh nhân nghi chi”. Đông Âm Ngọ hãm địa, nhưng tuổi Đinh lại tốt vì có điệp lộc. Vậy thì Thiên Đông cần điệp lộc.

Với tuổi Canh, cách Thiên Đông có một điểm nghi nan trên an bài tứ Hóa. Tuổi Canh Đông gặp Hóa Kị hay Hóa Khoa? Là Nhật Vũ Đông Âm hay Nhật Vũ Âm Đông? Theo trình tự của tứ Hóa? Không ai đủ uy quyền mà xác định. Bên Trung Quốc đã bàn cãi nhiều rút cục phe nào làm theo ý phe

ấy. Người trọng tài duy nhất chỉ là Trần Đoàn tiên sinh thôi, mà tiên sinh thì chưa sống lại. Tuổi Canh hễ dính dấp đến Thiên Đồng vấn đề muốn nát óc. Phải mượn tướng cách mà đoán thêm.

Toàn thư viết rằng: “Nhược tại Hợi địa, Canh sinh nhân hạ cục cách ngô Dương Đà Linh Kị xung hội, tác cô đan phá tướng mục tật”. Câu trên nghĩa là: Nếu Đồng đóng Hợi mà tuổi Canh thì xấu, lại gặp cả Dương Đà Linh Kị nữa thì cô đơn, phá tướng, có mục tật (cận thị nặng hoặc đui mù). Vịn vào câu trên mới lập luận chắc Thiên Đồng bị Hóa Kị nên mới thành hạ cục thiết nghĩ không lấy chi làm rõ lắm, vì cũng câu trên lại bảo “cánh ngô” (lại gặp cả) Hóa Kị. Sao phải dùng chữ “cánh ngô” nếu như đương nhiên Thiên Đồng đi với Hóa Kị?

Và rõ ràng hơn ở mục sắp xếp các sao thì chính Tử Vi Đẩu số toàn thư vẫn sắp Hóa Kị đứng bên Thái Âm.

Canh Nhật Vũ Đồng Âm vi thủ

Tân Cự Dương Khúc Xương chí.

Riêng tôi thấy Đồng Âm đứng. Bên Trung Quốc Tử Vi đầu phái chủ trương Âm Đồng.

Về cách “Càn cung phản bói” của Thiên Đồng tại Tuất đứng với Hóa Kị. Cách này hiện lên chỉ với hai tuổi” Tân và Đinh. Tuổi Tân Hóa Kị theo Văn Xương đóng Tuất hoặc Thìn (tùy giờ sinh Tí hay Ngọ). Tuổi Đinh, Hóa Kị theo Cự Môn đóng Thìn.

Tuổi Tân Cự Môn còn có cả Hóa Lộc nữa.

Tuổi Đinh thì Đồng đứng bên Hóa Quyền.

Khi giải thích về “Càn cung phản bói”, cô nhân viết câu: “Thiên Đồng tại Tuất, Đinh Tân nhân ngô phản vi kỳ” là thế.

Thiên Đồng cần đi với Hóa Lộc, ở trường hợp “càn cung” nó cần Hóa Kị để làm sức kích động, sức kích động ấy chuyển tình trạng bất lợi sang tình trạng thuận lợi, chuyển hàn vi thành khá giả.

Bỉ cực thái lai, cô nhân ngầm bảo cho hay rằng cách

Càn cung phản bối trước khi nên công phải bị đẩy vào chỗ bị đá. Thiên Đồng còn được nhận như bạch thủ hưng gia (tay trắng làm nên) chính là rút tía từ cách “Càn cung” vậy. Cách Càn cung phản bối cổ nhân cho rằng không hợp với nữ mạng. Đàn ông con trai phải thiên ma bách triết được, đàn bà mà như thế chẳng khác gì cô thôn nữ chất phát dần thân vào chỗ phồn hoa.

Chi thấy nói Thiên Đồng tại Tuất mới có cách phản bối. Thiên Đồng tại Thìn thì không. Không thấy Đẩu số toàn thư giảng tại sao? Tuy nhiên có luận cứ của người đời sau cho rằng Thìn là cung Thiên La, Tuất là cung Địa Võng. Đã Thiên thì hết khích động phản ứng, chi có Địa tiếp xúc với cái thực tế trước mặt mới chịu khích động mà phản ứng thôi. Luận cứ này cũng cho rằng Thiên La nên hiểu theo nghĩa Thiên nhai, Địa võng nên hiểu theo nghĩa Địa đốc (chân trời góc biển). Thiên nhai (chân trời) không tạo khích động lực như Địa đốc. Cái gì thuộc trời như đã an bài rồi, cái gì thuộc đất còn tiếp tục đấu tranh.

Vào số nữ, cổ nhân cho rằng không nên, nếu như nó đi với Thái Âm hay Thiên Lương

Đồng Âm ở Ngọ, ở Tí.

Đồng ở Tuất hội chiếu Cơ Âm ở Dần.

Đồng ở Dậu đối xung với Thái Âm tại Mão.

Đồng đóng Mão, Thái Âm tam hợp từ Hợi.

Đồng Lương cùng đóng Dần Thân.

Đồng ở Tỵ Lương Hợi, Đồng Hợi Lương Tỵ.

Đẩu số toàn thư viết: “Nữ mệnh bị sát xung phá ắt hình phu khắc tử, nguyệt lương xung phá và hợp thường làm thứ thất hay lẽ mọn”. Ngoài ra cũng sách trên viết câu “tuy mỹ nhi dâm” (tuy đẹp nhưng mà dâm). Thiên Đồng cung Tí là người đàn bà nhan sắc diễm lệ:

Đồng nguyệt Tí gái hoa dung

Gặp Tang Riêu Khốc, khóc chồng có phen.

Đồng Âm ở đây nếu bị Tang Riêu Khốc thường ly phu, khắc phu thậm chí sát phu. Đồng Âm ở Ngọ đa đoan,

nhan sắc không đẹp như Đồng Âm cung Tí nhưng tính dục cực vượng thịnh. Đồng Dậu, Nguyệt Mão, Đồng Mão Nguyệt Hợi, cũng đẹp và dâm vậy. Luận đoán quan kiện đặt trên căn bản ý chí lực và tinh tự. Thiên Đồng chịu ảnh hưởng của Thái Âm làm cho ý chí lực bạc nhược. Nếu bị xung phá của Hòa Linh nữa càng bạc nhược lại thêm bị kích thích. Thiên Đồng chịu ảnh hưởng của Thiên Lương đưa ý chí vào mộng cảnh. Nếu bị Kinh Dương Đà La thì càng như sống trong mơ.

Chủ yếu khi luận đoán về Thiên Đồng là ý chí và tinh tự. Ý chí với tinh tự phải cân bằng khi vào nữ mạng thì cuộc đời mới yên ổn thành thoi. Bị Thái Âm làm cho bạc nhược ý chí. Bị Thiên Lương làm cho viên vọng tinh tự đều không hay. Nếu như lại chịu xung phá của Kinh Đà Linh Hòa thêm phiền nữa.

Thiên Đồng mừng thấy Khoa Lộc đi bên

Ý chí tinh tự vừa đúng, thăng bằng.

Nếu Thiên Đồng gặp Quyền Kị Lộc, ý chí tinh tự cũng mất thăng bằng như gặp Linh Hòa Lương Âm Kinh Đà. Cổ nhân cho rằng cơm no ấm cất quá tất nghĩ chuyện dâm dật.

Phú có câu: Nữ mệnh Thiên Đồng tức thị hiền (người nữ Thiên Đồng thủ Mệnh hiền thực). Thiên Đồng không giản đơn như thế đâu. Như cách Cự Đồng vào Nữ thì tâm trạng không lúc nào hết thống khổ.

Bản chất hiền thực tất cần an định êm ả. Không có khả năng chống chọi với phá phách phiền nhiễu. Nên Thiên Đồng ý chí phải vững vàng không bạc nhược, không quá khích. Tinh tự phải chân chất, không viên vọng mơ ước hão. Bởi vậy Thiên Đồng sợ Kị, Kinh Đà, Lương Âm, Hòa, Linh.

Các sao trong Tử Vi Khoa ẩn chứa cái lý của nhân sinh thật phong phú. Thiên Đồng Tái Âm đi vào nam mạng thì sao? Đồng với Thái Âm ở Tí Ngọ đều là con người hào hoa, đa tình. Thiên Đồng Dậu Mão dễ vương bầy tình.

Cự Đồng đóng cung Sửu Mùi nam mạng tầm thường, cuộc đời nhiều chướng ngại. Cần nghiên cứu thêm qua những

câu phú sau đây nói về Thiên Đồng:

*Thiên Đồng ngộ Kiếp Không bắt cát. (Thiên Đồng thù Mệnh gặp Kiếp Không thành xấu).

*Đồng Âm Ngọ, Bính Mậu tuế cư phúc tăng tài hoạch, gia hãm Long Trì tu phòng mục tật. (Đồng Âm đóng Ngọ, tuổi Bính Mậu công danh phát đạt tiền tài phần chẵn, ngại gặp Long Trì tật có tật ở mắt).

*Đồng Âm tại Tí, nguyệt lãng thiên môn dung nhan mỹ ái; Hồ Khốc Riên Tang xâm nhập chung thân đa lệ phối duyên. (Đồng Âm thù Mệnh tại Tí, như mặt trăng sáng nơi cửa trời, nhan sắc xinh đẹp nếu bị Bạch Hồ, Thiên Khốc, Thiên Riêu Tang Môn xâm nhập thì dang dở, khổ tình hay góa bụa).

*Phúc diệu phùng Việt diệu ư Tí cung định thị hải hà dục tú. (Đồng Âm đóng Tí thù Mệnh gặp Thiên Việt có vẻ đẹp sang trọng uy nghi).

*Phúc diệu nhi ngộ Cự Môn thê nhi lãng đấng. (Thiên Đồng Cự Môn Đồng cư thù Mệnh lận đận cuộc đời, nhưng Thiên Đồng Cự Môn đóng phối cung thì hoặc muộn chồng vợ muộn con hoặc gãy đổ duyên tình).

*Đồng Lương viên, ngộ Khôi Quyền tăng phùng Linh Kị, giao lại song Lộc doanh thương dị đạt phú cường. (Đồng Lương đóng Mệnh, gặp Thiên Khôi Hóa Quyền lại có Linh Kị và song Lộc chiếu làm thương mại dễ nên giàu).

LUẬN VỀ SAO LIÊM TRINH:

Liêm Trinh thuộc Âm Hỏa kiêm Mộc, hóa khí là “tù” trong hệ Bắc Đẩu. Còn mang tên Đào Hoa thứ hai (sau Tham Lang). Nói theo Tử Vi hệ phái Việt Nam là Đào Hoa thứ ba. Vì Tử Vi Việt có hẳn một sao đào hoa mà Trung Quốc thường gọi bằng “hàm tri”, với Trung Quốc chỉ có bốn chỗ đương nhiên Đào Hoa ở đây là: Tí Ngọ, Mão Dậu mà họ gọi bằng “bại địa”.

Hình dáng Liêm Trinh gầy nhiều xương hơn thịt, mắt lộ hầu lộ. Liêm Trinh cát hung vô định. Hội hợp với nhiều sao tốt thì công danh địa vị cao, trong chính giới phát triển tốt. Gặp các hung sát tinh hay bị hoạn nạn tai ách.

Đời Hán nhà Dịch học Dục Phụng viết: “Tham Lang thiện hành, Liêm Trinh ác hạnh”. Hải sao ấy phẩm hạnh đi ngược chiều nhau. Liêm Trinh chủ về phẩm chất, sự vinh nhục trên địa vị khi lên thì tốt, khi xuống thì xấu. Liêm Trinh mang hóa khí là “Tù”.

Liêm Trinh trên cảm tình, tính tình khi thân cảm tình hòa hiệp, lúc ghét giận thì hung dữ bất thường. Chất Đào Hoa của Liêm Trinh cũng căn cứ trên tình trạng đôi thay ấy mà định. Liêm Trinh với Nữ nhân biến thái của tình cảm mau và mạnh hơn với Nam nhân.

Trường hợp Liêm Trinh đứng với Hóa Kị hoặc gặp Hóa Kị chuyện hôn nhân không tránh khỏi gãy đổ. Liêm Trinh đi với Tham Lang, Thất Sát, Phá Quân nữ mạng vợ chồng lấy nhau tự nhiên không nghi lễ, hoặc lấy chồng người.

Có câu phú: Liêm Trinh thanh bạch năng tương thù (Liêm Trinh ôm chặt khối tình).

Liêm Trinh độc tọa ở Dân Thân

Liêm Trinh đứng bên Thiên Phủ ở Thìn Tuất

Đứng cùng Thiên Tướng ở Ngọ, Tí

Đứng cùng Thất Sát ở Sửu Mùi

Đứng cung Tham Lang ở Ty, Hợi.

Thanh bạch năng tương thù có hai kết cấu:

-Liêm Trinh đứng một mình ở Dần cùng với Lộc Tồn, hoặc Lộc Tồn chiếu

-Liêm Trinh đứng một mình ở Thân với Lộc Tồn hoặc Lộc Tồn chiếu.

Nói tóm lại chi ở trường hợp Liêm Trinh độc tọa gặp Lộc Tồn mới thanh bạch thôi. Năng tương thù có nghĩa là yêu mà bị xa nhau, yêu mà bị thất bại trong tình yêu nhưng vẫn giữ được mối tình ấy mãi mãi.

Tính chất của Lộc Tồn là đôn hậu, tâm địa chân thành, trân trọng, cẩn thận. Khi đã đi cùng với các sao khác thì cái điều thanh bạch năng tương thù của Liêm Trinh Lộc Tồn bị chon không còn thuần khiết nữa. Cách này chỉ áp dụng với nữ mạng.

Nói về cách Liêm Sát. Phú viết: Liêm Trinh Mùi cung vô sát, phú quý thanh dương phanviễn danh (Liêm Trinh đóng Mùi (bên cạnh Thất Sát) không gặp hung sát tinh thì phú quý tiếng tăm). Điểm đáng chú ý không thấy nói tới Liêm đóng Sửu. Nếu chi đóng Mùi chưa đủ, cần phải có Tả Hữu nữa mới thực sự ăn to như câu phú trên đây.

Liêm Trinh Mùi còn được coi là cách “hùng tú triều nguyên” đời nếm trải gian tân ngoài tuổi trung niên thành công. Thên Quyền Lộc dĩ nhiên như gấm thêm hoa. Nhưng cần bản cần Tả Hữu đã. Liêm Sát vào Mùi hay Sửu bị Hóa Kị hay Linh Hỏa Kiếp Không sẽ biến thành cánh “mã cách lý thi” (da ngựa bọc thây) đa số vào võ nghiệp có địa vị cao và rồi chết với nghề. Liêm Sát như thế vào nữ mạng vất vả bôn ba và chết đột ngột. Liêm Sát ở Mùi sách chi nói là con người làm ăn có của (tích phú chi nhân).

Đọc trong “Cốt Tỳ Phú” của Đẩu Số toàn thư khi luận về sao Liêm Sát có mấy câu cho ta cảm tưởng như mâu thuẫn. Những câu ấy là: Liêm Trinh Thất Sát phan vi tích phú chi nhân; Liêm Trinh Thất Sát lưu đặng thiên nhai. Rồi ở “Thái Vi Phú” lại viết câu: “Thất Sát Liêm Trinh đồng vị, lộ

thượng mai thi.

Thật ra những câu phú ấy không mâu thuẫn. Vì Liêm Sát đồng vì bao giờ cũng xuất hiện ở hai cung Mùi và Sửu. Liêm Sát ở Mùi mới là miếu địa. Liêm Sát Sửu bị vào thế hãm nhược. Vì Mùi là Mộc cục và Hỏa khố. Trong khi Sửu là Kim cục và Thủy khố. Liêm Sát tại Mùi miếu địa nên tích phú, phân đầu gian khổ thành công.

Liêm Sát Sửu nếu không hội tụ được những cát tinh mà lại bị hung sát kị vây bọc thành ra lữ đấng thiên nhai, lộ thượng mai thi. Liêm Trinh vào Sửu cung hỏa bị thủy khắc.

Chuyên qua cách Liêm Tham (Ty hoặc Hợi). Cách này đưa tới tình trạng hình tù hoặc khách tử tha hương. Liêm Trinh vốn là Đào Hoa tinh, Tham Lang cũng lại là đào hoa tinh. Trước hết tình trạng hình tù ở tình trường đã. Mê đắm sắc dục, bạc bài ăn chơi, mang công mắc nợ, bệnh tật triền miên.

Hình tù có mấy loại:

-Cảnh sát bỏ tù

-Nợ bỏ tù (suốt đời nợ nần)

-Bệnh bỏ tù (đau ốm hoài)

-Vợ hoặc chồng bỏ tù (cuộc duyên giao hãm)

Không cứ phải vào nhà giam mới bị gọi là tù.

Liêm Trinh không ưa Hóa Kị nhưng ở cách Liêm Tham mà được Hóa Kị lại giảm bớt hẳn chuyện hình tù. Hóa hay Linh cũng tạo sự tốt hơn cho Liêm Tham. Liêm Tham ở Hợi hội với Kinh Dương Mão, đàn ông tù tội, đàn bà phong trần hoặc Kinh Dương Dậu hội chiếu Liêm Tham Ty cũng thế. Có lập luận cho rằng Liêm Tham Ty nặng hơn Hợi, lập luận này không vững lắm.

Tham Lang là đào hoa tinh, Liêm Trinh cũng là đào hoa tinh. Nay hai đào hoa tụ lại một chỗ ở Hợi, cổ nhân gọi bằng phiếm thủy đào hoa (hoa đào trên sóng nước) thường là con người đam mê tửu sắc, bạc bài, khác với ở Ty ưa mạo hiểm vướng vít vào những rắc rối luật pháp. Bởi thế Liêm Tham Ty dễ bị tù hơn ở Hợi. Cũng có thuyết cho rằng Tham

Lang cung Tí mới gọi bằng phiếm thủy đào hoa. Tí hay Hợi đều thuộc thủy. Nhưng ở Hợi có lý hơn vì ở Tí thì chỉ có Tham đứng độc thủ. Tham Lang tại Tí cũng đam mê sắc tình nhưng nhẹ hơn Liêm Tham Hợi. Tham Lang Tí ưa phét lác hơn thực sự hành động.

Trường hợp người tuổi Giáp gặp cách Liêm Tham Hợi lại thường phong lưu vì một Lộc ở Mệnh một Lộc theo thế nhị hợp chưa kể đến hai sao Quyền Khoa hội tụ. Tại Tí tuổi Giáp không phong lưu như Hợi (thiếu mất Lộc Tồn), công danh lận đận nhưng cũng đáng nể.

Liêm Trinh đứng ở bốn cung vương Tí Ngọ Mão Dậu thế nào? Đứng Mão Dậu với Phá Quân. Đứng Tí Ngọ với Thiên tướng. Liêm Phá là con người tinh thần mạo hiểm cao, ưa xông xáo, thông tuệ nhưng học hành thường thôi, hay làm liều, lợi mình trước đã dù có hại người. Liêm Phá có thể là tay sai đắc lực, nhưng không thể thành người bạn tâm giao với ai, có nhiều nghị lực phấn đấu.

Liêm Phá hợp với tuổi Giáp và Ất. Ất tốt hơn Giáp nếu Liêm Phá đóng Mão cung. Liêm Phá sợ gặp Hòa Tinh, nếu gặp dễ bị tai nạn hoặc ốm đau dữ dội với những bệnh hiểm nguy. Phú có câu: Liêm Phá Hòa cư hãm địa tự ải đầu hà. (Liêm Phá hội Hòa Tinh bị tai họa đến độ phải tự sát). Cái nghĩa đâm đầu xuống sông, treo cổ chỉ để nói lên tình trạng hiểm nguy chứ không nhất định phải vậy.

Liêm Hỏa Không Kiếp Phá Quân

Hãm cung thất cổ nợ trần hết duyên

Liêm Phá tại Mão Dậu cung

Sát tinh cùng hội danh công khó màng

Sát tinh ý chỉ Kinh Đà Không Kiếp. Tuy nhiên đối với các tuổi Giáp Ất lại không thể ứng dụng những lời ca trên. Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư có đưa ra một câu phú:

Liêm Trinh Tham Sát Phá Quân phùng

Văn Khúc Thiên Di tác cự nhưng. (nghĩa là Liêm Trinh hội Tham Lang, Thất Sát hay Phá Quân, nếu tự cung Thiên Di lại xuất hiện Văn Khúc thì...).

Mấy chữ “tác cụ nhưng” không thể giàng ra được. Chỉ khả dĩ ghép hai chữ “cụ nhưng” thành chữ tặc (làm giặc) thì mới có lý thôi. Ý chi nếu Liêm Tham Sát Phá gặp nhau lại thêm Văn Khúc xung chiếu Mệnh thì có khuynh hướng làm loạn, làm giặc. “Cụ nhưng” cổ nhân tách chữ tặc ra cho vần điệu với âm thanh “phùng” ở về trên.

Liêm phá vào nữ mạng tháo vát, nhhung tính không nhu thuận đưa đến những khó khăn cho cuộc sống duyên tình. Liêm Trinh hợp với hai sao Thiên Tướng và Thiên Phủ. Chi đi với hai sao này Liêm Trinh mới không tác hại.

Phú trong Tử Vi Đẩu số viết: “Thiên Phủ Tuất cung vô sát tâu, Giáp Kỷ sinh nhân phú vạn kim” (Thiên Phủ đóng Tuất mà người Giáp Kỷ giàu có). Thiên Phủ ở Tuất đương nhiên phải đứng với Liêm Trinh. Tuổi Giáp Hóa Lộc tại Mệnh, Lộc Tồn cung Dần hội tụ theo thế tam hợp.

Tuổi Kỷ, Lộc Tồn chiếu từ Ngọ, Hóa Quyền chiếu từ Dần. Thiên Phủ tại Thìn với tuổi Giáp không có song Lộc với tuổi Kỷ Tử Vi hãm. Xem như vậy thấy rằng Liêm Trinh thường phải đi với Lộc mới hay. Câu phú chỉ nhắc đến Thiên Phủ, không nhắc đến Liêm Trinh, đó là một lối ẩn ý của cổ nhân. Sự thật là Liêm Trinh đứng vau chủ chốt.

Liêm Trinh hội Lộc tiền bạc hoạch phát, Thiên Phủ thành ông thân giữ kho. Liêm Phủ khi đã nên công thì cơ nghiệp bền, không thân trầm. Liêm Trinh đứng cùng Thiên Tướng tại Tí Ngọ, thì Ngọ hay đẹp hơn Tí cho tuổi Giáp. Giáp có song Lộc nếu ở Ngọ.

Kỷ Lộc Tồn tại Mệnh cung, cái thế gần cận mạnh hơn chiếu. Tuy nhiên cách Liêm Phủ với Liêm Tướng có một khác biệt ấy là: Liêm Phủ trong cuộc phấn đấu gặp may nhiều hơn như truyền đi gió đây. Trong khi Liêm Tướng dùng mồ hôi sức lực để thành công nhuu thuyền phải chèo.

Liêm Tướng Nữ mệnh, đàn bà giỏi trị gia gánh vác từ tay gây cơ dựng nghiệp và ít được nhờ chồng, tuy nhiên cuộc sống lứa đôi vẫn hạnh phúc. Liêm Tướng nếu không phải tuổi Giáp Kỷ thì vất vả hơn. Liêm Phủ nếu không phải Giáp

Kỷ chi ở mức tiêu phú quý thôi.

Về Liêm Trinh còn những điều cần biết như sau:

Phú viết: Liêm Trinh Bạch Hổ hình tượng nan đào (Liêm Trinh gặp Bạch Hổ hay bị dính vào pháp luật, tù tội hoặc bị phạt tiền). Bạch Hổ ở câ phú này chỏ vào niên Bạch hổ chứ không phải Bạch hổ đóng ngay tại Mệnh.

Riêng Quan Lộc cung mà Liêm Trinh gặp Kinh Dương thì thường bị thừa gửi, kiện tụng hoặc mất quyền chức. Liêm Phá Liêm Sát vào cung Thiên Di tất phiêu lãng quê người như phú có câu: Liêm Trinh Phá Sát hội Thiên Di từ ư ngoại đạo” phiêu lãng hoài, đương nhiên không thể chết nơi quê hương bản quán, chứ không phải từ ư ngoại đạo tức là chết đường chết chợ.

Liêm Trinh ở hãm cungt mà gặp Hóa Kị Văn Khúc biểu thị con người tham lam vô độ, chỉ ưa tiện nghi không chịu được kham khổ để vì tiện nghi mà phản bội. Liêm Trinh đứng cùng với các sao đào hoa như Tham Lang, Đào Hoa, đàn bà hay có bệnh máu huyết, đàn ông bệnh thận. Người đời sau đưa thêm ra một số phú đoán về Liêm Trinh:

*Liêm Trinh Phá Quân hiểm phòng vô hạn. (Số có Liêm Phá thủ Mệnh luôn luôn phải đề phòng những hiểm nguy).

*Liêm tại Cấn Khôn cung, nữ mệnh trích lệ thương phu, nhược lai cô quả không môn tiêm ân; nam nhân bất đa truant tại ách ư lương thê. (Liêm Trinh độc thủ Dần hay Thân, số gái dễ xa chồng phải nhỏ nước mắt thương nhớ, nếu lại gặp phải Cô Thần Quả Tú nữa thì xa hẳn hoặc góa chồng, sống đơn độc, số trai được vợ hiền mà vợ lại chết sớm).

*Liêm tọa Thân cung phùng Phụ Bật

Cách kiêm Hóa cát phúc quang vinh. (Liêm Trinh tọa thủ ở Thân có Tả Phụ, hay Hữu Bật mà được Hóa Lộc Quyền Hóa Khoa thì giàu sang).

*Liêm Sát Sừ Mùi, Ất kỷ âm nam khí hùng trí dũng, Tuấn Triệt vô sâm kiêm hữu Khoa Sinh hạn đá danh tài tóc phát. (Liêm Tinh Thất Sát đồng Sừ hay Mùi không bị Tuấn

Triệt anh hùng trí dũng tuổi Ất, tuổi Kỷ gặp vận hạnh có Hóa Khoa Thành Sinh thì phần phát mau chóng).

*Liên phùng Văn Quế cánh bốn ba. (Liên Trinh đứng bên Văn Khúc cang bốn ba).

*Trọng Do uy mãnh Liên Trinh nhập miếu hội Tướng quân. (Liên Trinh đứng miếu địa cùng sao Tướng Quân là người anh hùng dám đương đầu như thầy Trọng Do học trò Không Tử).

*Vương Lương ải ngục Liên Trinh hãm Địa Kiếp u Hòa cung. (Liên Trinh đóng Ty, gặp Địa Kiếp như Vương Lương ngộ nạn trong ngục thất)

*Liên Tham Ty Hợi chó bàn

Chàng Tiêu thừa trước tân toan ngục trường

*Công danh đợi tuổi tác cao

Giáp Liên giáp Sát đoán nào có sai. (Mệnh cung bị Liên Trinh, Thất Sát giáp thì về già mới nên công danh).

*Liên Hao Tài Bạch cùng ngôi

Phá tan tổ nghiệp ra người lãng nhân. (Liên Trinh Phá Quân vào Tài Bạch, phá tổ nghiệp bỏ quê hương mà đi).

*Tham Liên đồng độ đảo điên

Trai thì phiêu lãng gái duyên thâm tàng.

LUẬN VỀ SAO THIÊN PHÙ:

Thiên Phù là chủ tinh của hệ Nam Đẩu. Tính chất của chủ tinh mang một đặc điểm trên mặt nào đó. Cũng có tài năng lãnh đạo, nhưng Tử Vi khả năng sáng mạnh mẽ, trong khi Thiên Phù chỉ đặc lực khi cục diện đã xong xuôi. Thiên Phù dễ bị ảnh hưởng người khác, quyết định tính thấp. Cổ nhân coi Tử Vi chủ về tước lộc và chỉ xem Thiên Phù chủ về tiền bạc y lộc. Bởi tại người xưa quan niệm quyền chức hơn giàu có, uy thế hơn tiền bạc. Ngoài ra tính chất của nam đẩu là gìn giữ bảo thủ và tuổi thọ.

Tính chất của bắc đẩu là tranh đấu, khắc phục và dễ lâm hiểm nguy. Thiên Phù cần là chứng tượng của sinh ra nuôi, lớn lên, cho nên Thiên Phù mà đóng ở bào huynh thì anh em đông, Thiên Phù đóng Mệnh thì trường thọ. Thiên Phù thuộc dương Thổ, hóa khí là hiền năng. Thiên Phù thủ Mệnh làm việc gì cũng cần thận chú ý, nhưng lại ưa chi tay nắm ngón hơn tự mình động thủ. Khiêm cung bề ngoài, nhưng tâm ý lại khác, tính tình phong lưu.

Thiên Phù bản chất là chất chứa, cất dấu nên gọi bằng tài khó (kho tiền), bởi vậy cần Lộc thì kho mới đầy. Thiên Phù sợ gặp sát tinh, nếu bị Kinh Đà Linh Hòa Không Kiếp xung chiếu hay thủ, cổ nhân ví như kho không có cửa (lộ khó) tương phản với bản chất Thiên Phù ắt không tốt đẹp. Cổ ca có câu: “Thiên Phù hội hợp với Hòa Linh Dương Đà là con người gian trá” lắm thủ đoạn thích dùng quyền thuật.

Thiên Phù là chủ tinh nên cũng ưa được châu hầu vì thế hợp với Hóa Khoa, điểm này thì hoàn toàn cùng chất với Tử Vi. Tử Vi có Thiên Phù Thiên Tướng chiếu gọi bằng “Phù Tướng triều viên” hay Thiên Phù Tử Vi có Thiên Tướng chiếu gọi bằng “Tử Tướng triều viên”, tất cả đều coi là trăm quan hướng châu cả.

Thiên Phù cần an định, bởi vậy sự có mặt của Thiên Khôi Thiên Việt không quan trọng lắm, vì lẽ Khôi Việt chủ

về cơ hội, đã an định đương nhiên cơ hội không được coi làm cần thiết. Thiên Phủ cần Tả Hữu Bật và Văn Xương Văn Khúc, hoặc đứng cùng, hoặc tam hợp chiếu, hoặc giáp mệnh.

Một khi Thiên Phủ đã có Hóa Khoa Xương Khúc Tả Hữu rồi thì dù cho không gặp Lộc hay bị vài sát tinh cũng không xem như tình trạng kho rỗng, kho không cửa. Thiên Phủ Hóa được thiên hạ tín nhiệm trên mặt tiền bạc, thêm Tả Hữu càng mạnh hơn, mặt khác cũng là con người giỏi cáng đáng trách nhiệm.

Thiên Phủ đóng Thìn Tuất (cùng với Liêm Trinh) có Hóa Khoa mà thêm Khôi Việt giáp hay hội tụ qua tam hợp, gặp cơ hội thi triển tài năng xứng đáng địa vị cầm đầu. Đối với Thiên Phủ cổ nhân cho rằng Hóa Khoa tốt hơn Hóa Quyền.

Bản thân Thiên Phủ là kho đụn chủ về tài quyền, không gặp Hóa Lộc hay Lộc Tồn hẳn nhiên quyền lực Thiên Phủ phải kém đi, lại luôn luôn chịu ảnh hưởng Thất Sát từ cung đối xung mà lại có Hóa Quyền nữa thì sức xung kích quá mạnh, Thiên Phủ khó bảo vệ tính chất an định. Thiên Phủ Lộc Tồn đồng cung là kho có tài lộc chính là một triệu chứng an định vững bền. Lực lượng bảo thủ đã thắng sức xung kích của Thất Sát.

Trường hợp Thiên Phủ không đứng với Lộc nhưng có Tả Hữu và phải không bị những sát tinh khác quấy nhiễu, và đối cung Thất Sát lực lượng hùng mạnh hơn thì Thiên Phủ mới có được sự kích thích mà tự biến thành một kẻ phấn đấu không mệt mỏi mà thành công (trên mặt tiền tài thôi). Tỉ dụ Thiên Phủ đóng Tị Hợi, xung chiếu có Tử Vi Thất Sát, phía lực lượng xung kích còn có cả Hóa Quyền.

Có sự xung kích như thế Thiên Phủ mới từ bỏ hẳn bản chất an định. Nếu sức xung kích chỉ vừa phải như thiếu Quyền thì cuộc phấn đấu của Thiên Phủ thường đưa đến kết quả nửa đường bỏ cuộc.

Một trường hợp ngoại lệ cho Thiên Phủ Tị và Hợi là gặp Không Kiếp đồng cung thì lại biến ra con người thâm

trầm khó hiểu nhưng đủ thủ đoạn để chống với sức xung kích kia mà làm nên giàu có. Không Kiếp phải đứng ở Tị Hợi mới hợp cách, Không Kiếp hội tụ theo thế tam hợp đều kể là “kho rỗng”, “kho lộ”, “kho thủng”. Không Kiếp chiếu làm cho tâm ý giáo quyệt, nghi hoặc, không thích ứng với thực tế, cuối cùng như kẻ thất bại cô đơn.

Với nữ mệnh cũng áp dụng lối đoán như nam mệnh. Chi khác một điểm Thiên Phù đặc thế thì tranh đoạt Phu quyền, gây cơ dựng nghiệp. Thiên Phù không đặc thế mà gặp Không Kiếp thì tình duyên đứt đoạn dở dang.

Nhất là Thiên Phù ở Mão hay Dậu. Thiên Phù đứng một mình ở Mão Dậu, Sửu Mùi mà gặp Hỏa Linh Không Kiếp, Kinh Đà thường là con người đầu cơ thủ sảo gian ngoan.

Những câu phú về Thiên Phù đáng chú ý:

*Nam Thiên Phù giao long vắng đực. (Mệnh đàn ông có Thiên Phù tọa thủ là người làm việc thận trọng suy nghĩ chín chắn).

*Thiên Phù tối kỵ Không tinh nhi ngộ Thanh Long phản vi cát tường. (Thiên Phù sợ gặp Không Kiếp, nếu được Thanh Long thì tốt lắm).

*Phù Cư địa vãng nhược lâm Tuần Không Nhâm Đinh tuế, mẫn thế hoài bão nanphùng vận lộ. (Thiên Phù tại Tuất mà bị Tuần Không, tuổi Đinh Nhâm cả đời hoài bão không đạt).

*Thiên Phù kỵ ngộ Không tinh lai nhập tài cung tán hao vô độ. (Thiên Phù không hợp với Tuần Triệt Kiếp Không án ngữ Thiên Phù ở cung tài bạch thì tiền bạc hao tán hoài).

*Thiên Phù lâm Tuất cung vô sát tấu, Giáp Kỷ nhân yêu kim hư thả phú. (Thiên Phù đóng Tuất thủ Mệnh không bị sát tinh, người tuổi Giáp Kỷ dễ phát công danh và cũng dễ làm giàu).

*Thiên Phù cư Ngọ Tuất Thiên Tướng lai triều Giáp nhân nhất phẩm chi quý. (Thiên Phù đóng Ngọ hay Tuất có Thiên Tướng châu, người tuổi Giáp chức lớn).

*Phù tướng lai triều chung thân Phúc Lộc. (Mệnh có Phù Tướng châu, suốt đời có Lộc, tiền bạc dư dả, tốt nhất là ở hai cung tài bạch Quan Lộc chiếu lên, có kèm Lộc càng hay).

*Phù Vũ Tí cung, Giáp Đinh nhân phúc vượng, danh hương; hung lại Tuần Kiếp danh sú nhân khi, u Canh Nhâm tuế, tài phúc trường hành. (Cung Mệnh có Thiên Phù ở Tí, người tuổi Giáp Đinh hưởng phúc nên danh nên giá nếu bị Tuần Không, Địa Kiếp thì dễ mang tiếng mang tai, riêng tuổi Canh Nhâm không đáng ngại).

*Phù Vũ Khúc an bài cung Tí

Người Giáp Đinh cách ấy rất hay

Gặp phải Tuần Kiếp rùi thay

Tiếng bia miệng xấu tháng ngày không yên

Nhưng gặp tuổi Canh Nhâm chế ngự

Phúc tài kia vẫn cứ hanh thông.

*Thiên Phù Lộc Tồn Xương Khúc cự vạn chi tư.
(Mệnh có Thiên Phù Lộc Tồn Xương Khúc là số giàu).

*Thiên Phù Xương Khúc Tả Hữu cao đệ ân vinh.
(Mệnh Thiên Phù cùng Tả Hữu Xương Khúc công thành danh toại).

*Thiên Phù cư Tài bạch diệt thị đa tài, ngộ Thiên Hình tât hao tổn. (Thiên Phù đóng tài bạch thì tiền cũng nhiều, nhưng bị Thiên Hình thành hao tổn).

*Phù phùng Đà Tuế Ty cung

Cuồng ngôn loạn ngữ nói rông tháng ngày.

*Phù phùng Không xứ tài suy

Thù chung nan báo tư cơ lưu truyền.

*Phù kị Không Kiếp đồng cung

Gặp Thanh Long lại biến thành vòng cát tinh. (Phù gặp Không Kiếp đồng cung, có Thanh Long lại trở nên tốt hẳn như ở trên đã bàn).

*Dần cung Tử Phù khá tường

Tam Hóa Kinh Bật là phương văn nhân

Ấy văn cách chuyển sang võ tướng

Năm quyền uy bốn hướng phục tong

Nêu gặp Không Kiếp giao lâm
Át danh hư ảo có làm được đâu.

ngày...
 Minh...
 (1) Ngày...
 (2) Ngày...
 (3) Ngày...
 (4) Ngày...
 (5) Ngày...
 (6) Ngày...
 (7) Ngày...
 (8) Ngày...
 (9) Ngày...
 (10) Ngày...
 (11) Ngày...
 (12) Ngày...
 (13) Ngày...
 (14) Ngày...
 (15) Ngày...
 (16) Ngày...
 (17) Ngày...
 (18) Ngày...
 (19) Ngày...
 (20) Ngày...
 (21) Ngày...
 (22) Ngày...
 (23) Ngày...
 (24) Ngày...
 (25) Ngày...
 (26) Ngày...
 (27) Ngày...
 (28) Ngày...
 (29) Ngày...
 (30) Ngày...
 (31) Ngày...
 (32) Ngày...
 (33) Ngày...
 (34) Ngày...
 (35) Ngày...
 (36) Ngày...
 (37) Ngày...
 (38) Ngày...
 (39) Ngày...
 (40) Ngày...
 (41) Ngày...
 (42) Ngày...
 (43) Ngày...
 (44) Ngày...
 (45) Ngày...
 (46) Ngày...
 (47) Ngày...
 (48) Ngày...
 (49) Ngày...
 (50) Ngày...
 (51) Ngày...
 (52) Ngày...
 (53) Ngày...
 (54) Ngày...
 (55) Ngày...
 (56) Ngày...
 (57) Ngày...
 (58) Ngày...
 (59) Ngày...
 (60) Ngày...
 (61) Ngày...
 (62) Ngày...
 (63) Ngày...
 (64) Ngày...
 (65) Ngày...
 (66) Ngày...
 (67) Ngày...
 (68) Ngày...
 (69) Ngày...
 (70) Ngày...
 (71) Ngày...
 (72) Ngày...
 (73) Ngày...
 (74) Ngày...
 (75) Ngày...
 (76) Ngày...
 (77) Ngày...
 (78) Ngày...
 (79) Ngày...
 (80) Ngày...
 (81) Ngày...
 (82) Ngày...
 (83) Ngày...
 (84) Ngày...
 (85) Ngày...
 (86) Ngày...
 (87) Ngày...
 (88) Ngày...
 (89) Ngày...
 (90) Ngày...
 (91) Ngày...
 (92) Ngày...
 (93) Ngày...
 (94) Ngày...
 (95) Ngày...
 (96) Ngày...
 (97) Ngày...
 (98) Ngày...
 (99) Ngày...
 (100) Ngày...

LUẬN VỀ SAO THÁI ÂM:

Tử Vi Đầu Số Toàn Thư khi luận về sao Thái Âm bao giờ cũng dựa trên ba cơ sở:

a) Đứng đúng chỗ hay không? Miếu địa hay Hãm địa?

b) Sinh ban ngày hay sinh ban đêm?

c) Sinh vào thượng tuần hay hạ tuần trong tháng?

Thái Âm đóng Hợi, Tí Sửu tốt nhất, Thân Dậu, Tuất thứ nhì. Ở Dần Mão Thìn kên băng thất huy (mất vẻ sáng). Ở Ty, Ngọ Mùi là lạc hãm. Trong chỗ tốt nhất thì Hợi tốt hơn cả, cổ nhân đặt thành cách: “Nguyệt lãng thiên môn”.

Sinh ngày sinh đêm chia hai nhóm giờ:

1) Dần, Mão, Thìn, Ty, Ngọ, Mùi.

2) Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tí, Sửu.

Về thượng tuần hay hạ tuần thì từ 1 đến rằm là thượng tuần, từ 16 đến ba mươi là hạ tuần. Thượng tuần mặt trăng mỗi ngày mỗi tròn. Hạ tuần mặt trăng mỗi ngày mỗi khuyết. Tròn tốt, khuyết xấu. Nhưng người sinh hôm rằm thời gian trăng tròn tới điểm cực lại không đẹp bằng người sinh ngày 13 hay 14.

Về Thái Âm trong những câu luận đoán có một câu đáng chú ý: “Thái Âm tại Thân Mệnh cung chủ tùy nương cái giá” nghĩa là bỏ chồng về nhà mẹ. Điều này không thể cứ Thái Âm là áp dụng. Còn phải tùy Thái Âm có ròi vào hãm địa không đã. Nếu Thái Âm ở Ty, sinh vào hạ tuần mà sinh ngày thì lời luận đoán trên rất đúng về cái việc “tùy nương cái giá”, còn thêm sát tinh phụ hội càng đúng hơn, nhất là Hóa Tinh.

Cổ nhân còn viết: “Thái Âm thủ Mệnh bất lợi cho những người thân thuộc về phái nữ, vào số trai mẹ mất sớm, về cuối đời góa vợ, xa chị em gái; vào số gái cũng thế, ngoài ra còn ảnh hưởng đến bản thân nữa. Điều này cũng chỉ áp dụng qua tình trạng lạc hãm, thường tuần, hạ tuần và sinh

ngày sinh đêm.

Thái Âm vào Thân, ảnh hưởng nghiêm trọng hơn Mệnh với trường hợp Thái Âm tại Tỵ mà gặp Thái Dương Thiên Lương Dậu, rồi bên cạnh Thái Âm còn gặp sát tinh hội tụ nữa, ảnh hưởng nặng nề hẳn.

Với thời đại hiện nay, chuyện “tùy nương cái giá” không như ngày xưa cho nên khi nói về hậu quả của sự việc ấy phải rộng rãi hơn. Nguyên tắc của Tử Vi sao thường có cặp đôi, thấy Thiên Phủ thì trước hãy xem thế đứng của Thái Dương.

Trong bản số chỉ có hai cung Thái Âm Thái Dương đứng một chỗ là Sửu hoặc Mùi. Nếu tốt cả hai cùng tốt, mà xấu thì cả hai cùng xấu. Những sao đi cặp, hễ cứ sao xung chiếu bị ảnh hưởng tốt xấu đều phản xạ qua bên kia.

Nhật Nguyệt ở Sửu Mùi thì ở Mùi tốt hơn ở Sửu. Tại sao? Vì Thái Dương ảnh hưởng mạnh hơn Thái Âm mà Mùi cung thì Thái Dương không thất huy như Sửu mới có sức trợ giúp Thái Âm. Cho nên Nhật Nguyệt Sửu, cuộc đời khó khăn vất vả và lên xuống thất thường, nhưng Nhật Nguyệt Mùi an định hơn.

Nhật Nguyệt đồng cung mang nhiều khuyết điểm, vì cổ ca viết: Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hội, tịnh minh nghĩa là Nhật Nguyệt đóng mệnh không bằng chiếu Mệnh hoặc đứng hai chỗ cùng sáng như Thái Âm Hợi, Thái Dương Mão, Thái Âm Tuất, Thái Dương Thìn.

Phụ nói:

Nhật Nguyệt Mệnh Thân cư Sửu Mùi

Tam phương vô cát phản vi hung.

Vậy thì cách Nhật Nguyệt Sửu Mùi cần những sao tốt khác trợ lực mới đáng kể.

Thái Âm gặp Cự Môn Hóa Kị bị nhiều phiền lụy. Như trường hợp Mệnh không chính tinh Nhật đóng Thân, Nguyệt đóng Ngọ bên cạnh Nhật có Cự thêm Kị, phá mất cái tốt của hiệp. Thái Âm cũng không ưa Thiên Lương trong trường hợp đóng ở Tỵ, mà Dương Lương từ Dậu chiếu

thường đưa đến tình trạng ly tán vợ chồng. Trường hợp Mệnh Cự Môn Thái Dương mà Thê Phu cung có Đồng Âm gặp Hóa Kị duyên cũng khó bền.

Về Thái Âm cô nhân còn tìm thấy cách “minh châu xuất hải” (hòn ngọc sáng rực ngoài biển khơi). Cách này đòi hỏi Mệnh vô chính diệu tại Mùi, Thái Âm đóng Hợi, Thái Dương đóng Mão. Sách viết: “Nhật Mão Nguyệt Hợi Mệnh Mùi cung. Minh châu xuất hải vị tam công” (Thái Dương Mão, Thái Âm Hợi, Mệnh lập Mùi là cách minh châu xuất hải chức vị cao, quyền thế). Nhưng cách “minh châu xuất hải” vẫn phải cần Tả Hữu đứng cùng Nhật Nguyệt mới toàn bích, thiếu Tả Hữu mà gặp thêm hung sát tinh thì chỉ bình thường.

Luận về Thái Dương Thái Âm còn phải chú ý đến các cách giáp Mệnh. Như Thiên Phủ thủ Mệnh ở Sửu, Nguyệt tại Dần, Nhật tại Tí, Thiên Phủ Mùi Nguyệt ở Thân, Nhật giáp từ cung Ngọ.

Rồi đến Nhật Nguyệt hiệp Mệnh như Tham Vũ ở Sửu và Mùi. Tham Vũ Sửu thì Thái Âm Tí, Thái Dương Dần. Tham Vũ Mùi thì Thái Âm Ngọ, Thái Dương Thân. Mệnh lập Sửu vẫn tốt hơn Mệnh lập Mùi. Hiệp với giáp vào cung vợ chồng không mấy tốt, nếu kèm luôn hung sát tinh dựa đến tình trạng hôn nhân có biến.

Trường hợp Thiên Phủ ở cái thế kho thủng, kho rỗng, kho lộ mà giáp hiệp càng gây khó hơn ra. Thái Âm là âm thủy, chủ về điền sản và tiền bạc.

Thái Âm thủ mệnh nữ hay nam đều có khuynh hướng về hưởng thụ công việc gì cần nhẫn nại gian khổ không thể giao cho người Thái Âm. Thái Âm vào nữ mạng sinh ban đêm là người đàn bà nhan sắc, có cả Xương Khúc nữa càng mặn mà. Thái Âm trên khả năng thông tuệ nhưng lại thiếu nhẫn nại để mà học cao đến mức hiển đạt vì học vấn.

Thái Âm hãm độc tọa thủ Mệnh vào nam mạng thì nội tâm đa nghi. Vì Thái Âm chủ về điền sản nên đặc địa vào cung điền trạch rất tốt. Thái Âm đặc địa thủ Mệnh số trai dễ

gần cận nữ phái không ồn ào mà âm thầm nhưng khi thành gia thành thất rồi, vợ nắm quyền.

Thái Âm nữ mạnh đặc địa, đa tình lãng mạng, thiện lương, nhưng thiếu chủ kiến, có tâm sự u uẩn phải bộc bạch ra mới yên, cái bản chất quý thủy (nước trong) nên bao giờ cũng thích làm dáng, ăn ngon mặc đẹp.

Thái Âm hãm thủ mệnh lại đứng cùng Văn Khúc hãm nữa chi thành tựu như một nghệ nhân tâm thường với cuộc sống phiêu bạt kiếm chắt đủ miệng ăn. Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư còn ghi một câu: Thái Âm cư Tí, thủy chừng quế ngạc, Bính Đinh nhân dạ sinh phú quý trung lương (Thái Âm đóng Tí, như giọt sương mai đọng trên hoa quế, người tuổi Bính Đinh sinh vào ban đêm giàu sang, tâm địa trung lương vì tuổi Bính tuổi Đinh đều có gặp Lộc Quyền, hay Lộc Tồn mà nên vậy).

Sau đây là những câu phú liên quan đến Thái Âm:

*Nguyệt diệu Thiên Lương nữ dâm bản. (Thái Âm gặp Thiên Lương đàn bà đa dâm và nghèo. Câu này chỏ vào trường hợp Thái Âm tại Mão hay Ty hội chiếu Thiên Lương từ Mùi hoặc Dậu, Thái Âm hãm mới kể).

*Nữ mệnh dung nhan mỹ tú, ái ngộ Nguyệt Lương. (Người đàn bà có nhan sắc là bởi Thái Âm, Thiên Lương, về nhan sắc thì Thái Âm hãm hay đặc địa như nhau, duy Thái Âm đặc địa dung nhan phúc hậu hơn).

*Nữ mệnh kỵ Nguyệt ngộ Đà. (Đàn bà rất kỵ Thái Âm gặp Đà La. Tại sao? Vì ưa loạn dâm. Thái Âm vốn dĩ đa tình lại có Đà La là tượng trưng sinh thực khí của đàn bà tức kể như nữ tính quá phần mạnh mà loạn).

*Nguyệt tại Hợi cung minh châu xuất hải tu cần Quyền Kỵ Khúc Xương hạn đáo. (Nguyệt ở Hợi là cách minh châu xuất hải, để phân phát còn cần gặp vận Khúc Xương Quyền Kỵ).

* Âm Dương lạc hãm tu cần không diệu tối kỵ sát tinh. (Âm Dương đứng không đúng chỗ, cần gặp Tuần Triệt Địa Không, ngại bị sát tinh hãm hại).

*Thái Âm Dương Đà tất chủ nhân ly tài tán. (Sao Thái Âm gặp Kinh Dương Đà La thì nhân ly tài tán. Đây là nói về Thái Âm hãm thôi).

*Âm Tang Hồng, Nhân, Ky, Riêu, tân liên hàm tiểu hạn phùng Xương Vũ dâm tứ xuân tình liên xuất phát. (Thái Âm có Hồng Loan, Kinh Dương, Riêu Ky người đàn bà đẹp như đóa sen mới nở, nhưng gặp hạn Văn Xương Vũ Khúc tất sa ngã vì tình).

*Thanh kỳ Ngọc Thỏ tuy lạc hãm nhi bất bản. (Mệnh có sao Thái Âm dù không đắc địa, không bao giờ túng quẫn).

*Âm Dương lạc hãm gia Hình Ky Phu Thê ly biệt. (Cung Phối Nhật hay Nguyệt hãm mà thêm Hình Ky vợ chồng không sống đời với nhau).

*Nguyệt phùng Đà Kị Hồ Tang, thân mẫu thân trái nan toàn thọ mệnh. (Thái Âm gặp Đà La Hóa Kị, Tang Hồ thì mất mẹ sớm).

*Thái Âm đồng Văn Khúc ư Thê cung thiêm cung triết quế. (Thê cung có Thái Âm đứng cùng Văn Khúc như lên cung trăng bề cảnh quế, lấy vợ đẹp và giàu sang. Nếu là Phu cung thì không được như vậy, tuy vẫn gọi là tốt).

*Duyên lành phò mã ngôi cao

Thái Âm đắc địa đóng vào Thê cung.

*Vợ giàu của cải vô ngần

Thái Âm phùng Khúc Lộc Ân Mã đồng.

*Âm Dương Tuần Triệt tại Tiên

Mẹ cha định đã chơi tiên chưa nào.

(Phái Âm Dương đắc địa mới kể).

*Âm Dương hội chiếu Mệnh Quan

Quyền cao chức trọng mới đàng hanh thông.

*Nguyệt miếu vương trùng phùng Xương Khúc

Việt Khôi Hóa Quyền Lộc Đào Hồng

Thiên Hi Tả Hữu song song

Giàu sang hồ dễ ai hòng giám tranh.

*Thái Âm lạc hãm phải lo

Ky lâm thường thấy tay vò dằm chiêu.

*Nguyệt gặp Long Tri ở cùng
Tuy xấu nhưng cũng được phần âm thân.

*Thiên Cơ với Nguyệt cùng ngôi
Ở cung hãm địa ấy người dâm bôn.

(Cơ và Thái Âm ở Dần, đẹp nhưng lãng mạn).

Về hai sao Thái Dương và Thái Âm còn có một luận đoán đáng kể mà khgông thấy ở các sách Tử Vi chính thống, như sau:

Nam mạng Thái Âm thù Mệnh trên cử chi thái độ hao hao như nữ tử, trái lại nữ mạng Thái Dương thù thì tính quyết liệt, động tĩnh nhiều nét nam tử.

Nam mạng Thái Dương thường xung động Thái Âm ở cung đối chiếu thường có khuynh hướng tà dâm, đối lại nữ mạng Thái Âm thù xung động Thái Dương thường là thù tính dương hoa (lãng, lãng mạn), nhiều ít sẽ còn phải tùy thuộc cung phúc đức. Nam mạng Thái Âm thù ưa thân cận với nữ phái, ngược lại nữ mạng Thái Dương thù thích giao du với nam phái.

LUẬN VỀ SAO THAM LANG:

Tham Lang là sao dương mộc đới thủy, thuộc hệ bắc đẩu. Chủ về họa phúc và hóa khí là đào hoa. Đẩu số toàn thư gọi Tham Lang là “bắc đẩu giải ách chi thần”.

Khi đến phần bình giải thì Tham Lang lại thành khuôn mặt của con người từ sắc phiêu đảng. Con người như thế làm sao có thể là giải ách chi thần được? Đòi sau tìm tòi mới hay rằng giải ách chi thần đây có nghĩa là khả năng đa diện tài hoa khả dĩ làm êm thấm mọi chuyện, nói khác đi là có tài thu xếp, điều giải, ngoại giao.

Ngoài ra Tham Lang nếu gặp được những cát tinh khác là số trường thọ, lại ưa học tu luyện thần tiên thì đây cũng kể là mặt khác của giải ách chi thần. Nếu Tham Lang hội với Hòa Linh Tinh đóng ở Thìn Tuất Sửu Mùi hoặc đứng cùng Kinh Dương ở Ngọ thì lại chủ về quyền thế, tựa vào quyền thế mà phú quý, khi đã quyền thế tất giải quyết được nhiều sự việc đáng kể như một giải ách chi thần vậy.

Tham Lang đắc địa nơi mộ cung Thìn Tuất Sửu Mùi. Ở vương địa Tí Ngọ Mão Dậu không hay bằng mộ địa. Có giải thuyết khác cho rằng Tham Lang vốn hóa khí đào hoa, mà Tí Ngọ Mão Dậu lại là đất của Đào Hoa thì quá mức mà thành không hay. Tham Đào như vậy dễ dâm loạn. Giảo quyết trên hơi quá hóa.

Tính chất của Tham Lang thật ra có thiên hướng về vật dục, nếu vào vương địa khuynh hướng ấy nặng thêm, luôn cả về mặt tinh dục. Nhưng lời đoán bảo rằng Tử Tham gặp Đào Hoa trai thì trộm đạo gái làm kỹ nữ không đúng, hãy chỉ coi như con người nặng về tình dục, vật dục thôi.

Cổ ca viết: “Tử Tham đồng cung tu Tả Hữu Xương Khúc hiệp chế” (Tử Tham đóng cùng cần có Tả Hữu và Xương Khúc hiệp để chế bớt đi). Hiệp là tam hợp chứ không phải giáp.

Tham Lang mộc nhưng căn thủy, dương mộc trôi trên

sông nước là hình ảnh phiêu đảng, xông xáo hiếu động nhưng thiếu nhẫn nại. Lúc trẻ cân còn non chưa đủ sức, lớn lên cây già mới thành giường cột, cho nên tuổi thiếu niên thường lãng đãng hào hoa hăm hở vui sống. Lúc đứng tuổi nhiều kinh lịch tâm ý biến đổi hẳn sức phấn đấu cũng bền bỉ mạnh mẽ. Do đó Tham Lang ít than công trong tuổi niên thiếu.

Hình Thái của người Tham Lang thủ Mệnh đặc địa vì là dương mộc nên cao lớn đầy đà. Tuy nhiên hành động lạnh lẽ không chậm rãi như Thiên đồng hay Tử Phủ. Tham Lang độc tọa ở Tí Ngọ Dần Thân và Tuất Thìn. Tham Lang đứng với Vũ Khúc ở Sửu, Mùi.

.. đứng với Liêm Trinh ở Tị và Hợi

... đứng với Tử Vi ở Mão và Dậu.

Đầu hết nói về cách Tham Lang đứng với Vũ Khúc ở Sửu và Mùi. Tham Vũ Sửu Mùi là một cách tốt nói nhiều trong Tử Vi khoa. Mệnh Tham Vũ thi tam hợp hội tụ Tử Vi Thất Sát và Liêm Trinh Phá Quân, một tinh hệ với tính chất biến hóa phức tạp, vì có đa số hung tinh nên sức biến hóa càng mãnh liệt.

Tham Vũ thủ Mệnh còn có Nhật Nguyệt giáp Mệnh, nếu được cả Tả Hữu Xương Khúc nữa thì cách Tham Vũ đồng hành kể như toàn bích đê mà công danh phú quý. Tham Vũ đi với Linh Hòa cũng hay, nhưng là con người thiếu đức hạnh so với đứng cùng Tả Hữu Xương Khúc. Tham Vũ Linh Hòa ích kỷ gian tham. Với Hòa Linh còn bốn ba bươi trái trong tuổi niên thiếu nhiều hơn, qua cái nghĩa cổ nhân bảo: “Tham Vũ đồng hành bất phát thiếu niên nhân”.

Tham Lang là đào hoa, tính chất đào hoa ấy có thể phát triển thành sảo nghệ như câu phú ghi: “Tham Vũ tứ sinh tứ mộ cung, Phá Quân Kị Sát bách công thông”. (Tham Vũ đóng ở các cung tứ sinh hay tứ mộ mà gặp Phá Quân Kị Sát là tay làm đủ thứ nghề).

Tỉ dụ Tham Vũ Sửu Mùi gặp Kinh Dương Đà La Không Tả Hữu Xương Khúc hoặc Tham Lang độc thủ ở Thìn Tuất mà không được Tả Hữu Xương Khúc mà gặp Sát Kị thì

rất tháo vát trong chuyện mưu sinh. Đổng Dần Thân hay Ty Hợi không hội cát tinh mà thất Sát Kị thì cũng dùng sảo nghệ kiếm tiền. Nói tóm lại Tam Vũ hay Tham Liêm đồng cung hoặc gặp nhau, đều thuộc loại sảo nghệ.

Vấn đề nghệ nào thì còn tùy thuộc kết cấu với các sao khác. Với Xương Khúc là người thiết kế giỏi. Với Hòa Linh và sao Thiên Trù mở hàng ăn thành công. Với Đà La tinh thông máy móc. Ngoài ra khả dĩ qua quy xét mà tìm thấy những biến hóa phức tạp khác.

Ở Tử Vi Đẩu Số Toàn Thư có cả quyết viết những câu: “Tham Nguyệt đồng Sát hội Cơ Lương, tham tái vô yểm tác kinh thương” (Tham Lang cùng Thái Âm hội sát tinh gặp Thiên Cơ Thiên Lương thì tham tiền luôn luôn tính chuyên bán buôn). “Cơ Lương Tham Nguyệt đồng sát hội, đa bán kinh thương vô miên thụ (Những sao Cơ Lương Tham, Nguyệt gặp sát tinh, suốt ngày đêm tần tảo không muốn nghỉ ngơi).

Những câu trên có thể vì tam sao thất bản ra chăng? Trên nguyên tắc các sao ấy chẳng bằng cách gì gặp nhau. Đề từ của Trần Đoàn là Ngô Cảnh Loan có chú giải những câu tương tự trong bộ sách “Đẩu Số Tử Vi tinh quyết”, tiếc rằng tôi chưa được đọc nó để tìm hiểu.

Một cách cuộc đáng suy gẫm: Tham Lang Mệnh rất kị Thân đóng nơi Thất Sát hay Phá Quân. Như vậy là con người sức nổi phiêu bạt thăng trầm khó dừng lại mà an định.

Cổ nhân viết: Mệnh Tham Lang, Thân Thất Sát con trai cử chi điểm đàng, con gái phong thái lẳng lơ, dù có cát tinh cũng khó long giáng phúc, gặp hung tinh càng tăng vẻ gian không chân thực, sống hư hoa, giao thiệp người đáng tốt lại chơi xấu, người xấu lại đối tử tế, bởi vậy mới nói Thất Sát thủ Thân chung thị yếu, Tham Lang nhập Mệnh tất vi sượng (Trai mà Thân Thất Sát không thọ, gái mà Mệnh Tham Lang tất dĩ thõa).

Nếu như Thân là Phá Quân thì trai thích bạc bài du đàng, gái bỏ theo trai. Chi gặp Tuần hay Triệt thì Tham Lang

mới đoán chính mà thôi. Câu trên đây của cô nhân xét ra có phần quá đáng, không chính xác khi đoán về người Tham Lang Mệnh, mà Thất Sát hay Phá Quân thủ Thân.

Những cách cuộc ấy chỉ có thể bảo rằng con người quá ham muốn vật dục, tình dục lại ưa thay đổi và không có nghị lực để chịu đựng gian khổ mà làm nên việc không nhất thiết là kẻ lường gạt hay đi điếm.

Tuy nhiên lại có một điều đáng chú ý: Tham Lang hội sát tinh không nên gặp Văn Khúc, nếu Tham Lang thủ Thân mà Thất Sát thủ Mệnh lại cá Văn Khúc thì cuộc đời thường gặp tai họa bất ngờ. Chẳng chỉ Văn Khúc ngay cả Văn Xương cũng thế.

Tham Lang Xương Khúc thường là đa hư thiếu thực nói nhiều làm ít. Tham Lang cũng không hợp với Kinh Dương Đà La. Gặp Kinh Đà ở Tí hoặc Hợi cung thì thường ra con người phong đăng lưu lạc trong tình trường. Gặp Kinh ở Ngọ cung cô nhân gọi bằng “Mã đầu đới tiễn”, gặp Đà La ở Dần cung cô nhân gọi bằng “Phong lưu thái trạng”. Ở Tí cung và Hợi cung gọi bằng “Phiếm thủy đào hoa”.

Những cách kể trên dễ rơi vào họa sắc tình. Họa sắc tình gồm có: a) tù tội, đổ máu, mất cơ mất nghiệp vì tình, hay bệnh tật. b) lấy phải vợ quá dữ như kẻ bị cầm tù mà vợ là giám ngục.

Cùng những cách trên đây mà được thêm các cát tinh phù trợ thì lại chỉ là con người hoa phong tuyết nguyệt, thi tửu cầm kỳ, chứ không đến nỗi tang thân, bại sản vì tình.

Tham Lang đứng cùng Hóa Quyền gặp Hòa Linh là tốt nhất, chủ quyền quý. Tham Lang Hóa Lộc được thêm Hòa Linh thì dễ làm nên giàu có, hoành phát. Nói tóm lại sao Tham Lang sự biến hóa giữ tốt với xấu rất rõ ràng và mãnh liệt.

Tham Lang đi cùng Không Kiếp hay đam mê bạc bại. Tham Lang đi cùng Hồng Đào đàn bà đam mê vui thú sắc thịt. Tham Lang không sợ Tuần Triệt, Tuần Triệt khả dĩ chế

giảm bớt vật dục vợ chồng của Tham Lang.

Cần đọc thêm những câu phú về Tham Lang sau đây:

*Tham Lang độc cư đa hư thiếu thực. (Tham Lang đứng một mình ưa nói viển vông thiếu thực tế, cũng hay khoác lác nữa. Đứng một mình mà không gặp cát tinh như Hòa Linh Koa Quyền Lộc mới kể).

*Nữ mệnh Tham Lang đa tật đố (Người nữ có sao Tham Lang thủ Mệnh rất hay ghen, ghen đến năm trọn tháng chày. Bởi sao Tham đóng ở tầy Mệnh cung).

*Tham Lang cư Mão Dậu, ngộ Hòa tác công khanh. (Tham Lang đứng với Tử Vi ở hai cung Mão Dậu, gặp Hòa Tinh khả dĩ làm lớn, có quyền thế. Khi có Hòa Tinh thì Tham Lang biến thành chủ tinh lấn át hẳn Tử Vi).

*Tham Lang gia cát tọa Tràng sinh thọ khảo vĩnh như Bành Tổ. (Tham Lang đóng Dần Thân Tị Hợi hội với cát tinh sống rất thọ)

*Tham Lang Thân cung vi hạ cách. (Chi hạ cách nếu bị Hóa Kị đi kèm).

*Tham Lang Tị Hợi gia sát bất vi đồ hộ diệc tạo hình. (Tham Lang gặp Sát mà đóng Tị Hợi nếu không làm đồ tể thì cũng dễ vướng tội tù).

*Tham Lang kị ngộ sát tinh, ưu xâm Không Kiếp, văn niên phúc, thọ nan lương toàn. (Tham Lang gặp Sát tinh hoặc Không Kiếp, thì lương tuổi nếu khá giả tất không thọ, nghèo khổ mới sống lâu).

*Tham Lang Hợi Tí hạnh phùng Quyền vượng biến hư thành thực ư Giáp Kỷ tuế phú, danh viên mãn. (Tham Lang đóng ở Hợi hay Tí mà được Quyền Lộc biến hư thành thực với người tuổi Giáp Kỷ khả dĩ nên danh phận cơ nghiệp).

*Tham cư Đoài Chân thoát tục vi tăng Kiếp Kị lai xâm trần hoàn đa trái. (Mệnh Tử Tham Mão Dậu gặp Hồng Loạn Thiên Không thì đi tu, nhưng hễ đã thấy Hóa Kị, Địa Kiếp xuất hiện thì tu không trọn nghiệp mà phá giới).

*Tham Đào tại nhàn cung, nữ mệnh độc phụ chi nhân

ngộ Triệt Tuần thì tâm tình thư thái. (Tham Lang đóng nhàn cung (như Hợi Tí hoặc Thân) thường là người đàn bà tâm tính độc hay tư tình, nhưng nếu đã có Tuần Triệt án ngữ thì đỡ hẳn).

*Tham Sát Ngọ Dần kiêm ngộ Hồ, Tang lôi, thú nan đề. (Tham Lang Thất Sát ở Dần hỷ Ngọ thù Mệnh gặp Bạch Hồ Tang Môn phải đề phòng tai nạn sét đánh, hoặc thú vật cắn).

*Tham tọa thủy cung, giáp biến tứ sát bản khổ. (Tham Lang ở Tí Hợi lại giáp Kinh Đà Không Kiếp thì nghèo khổ).

*Tham Kị trùng Riêu thủy tai nan miễn. (Tham hãm địa gặp Hóa Kị Thiên Riêu thì dễ bị tai nạn về sông nước).

*Tham Lang Vũ Khúc thù Thân vô cát Mệnh phản bất tường. (Cung thân có Tham Vũ mà cung Mệnh xấu thì danh phận ngán ngùi, dễ gặp hiểm nguy).

*Tý Ngọ Tham Đào át Kỵ âm nam lập nghiệp do thế, kiêm năng sát diệu hành sự do thế. (Mệnh ở Tí Ngọ có Tham Lang Đào Hoa, người tuổi Ất Kỵ nhờ vợ mà nên cơ nghiệp nếu lại thấy cả sát tinh nữa thì quyền hành đều ở trong tay vợ).

*Dần Thân nhi hội Tham Liêm ngộ Văn Xương nhập lao Quán Trọng. (Tham Lang ở Dần hay Thân thì cung đối chiếu là Liêm Trinh lại thấy cả Văn Xương dễ bị dính vòng lao lý).

*Tham Đào Giải ách nhi ngộ Linh Riêu lãnh hoàn chi bệnh. (Đàn ông Tham Đào đóng giải ách gặp Linh Tinh Thiên Riêu bị lãnh tinh, hiếm con).

*Tham Lang Bạch Hồ trùng sinh

Tuất Thìn số ấy lánh mình sơn lâm.

(Mệnh có Tham Lang đi cùng Bạch Hồ, người tuổi Thìn Tuất đừng nên ham thú săn bắn, sẽ bị thú vật cắn).

*Quan cung Tham Vũ cùng xâm

Đường mây thừa ấy hải lâm bốn tri.

(Cung Quan Lộc Tham Vũ cùng đóng, ra lam quan

lận đận lao đao).

***Tham Riêu hãm địa cùng xâm**

Gia trung thất vận gian lâm trạch tài.

(Tham Lang Thiên Riêu ở hãm địa đóng cung Tài Bạch Điền Trạch thường bị mất trộm hoặc hốt nhiên mà sụp đổ cơ nghiệp).

***Tham Lang miếu vượng chi cung**

Thân hình to lớn là going lược thao.

(Tham Lang đắc địa khô người to lớn, tháo vát lanh lẹ).

***Dần thân Tham gặp Tràng sinh**

Không sao ác sát thọ vinh ấy mà.

(Tham Lang ở Dần hay Thân là cung của Tràng sinh tuổi thọ thường cao, nếu không bị ác sát tinh).

***Tham Đào số nữ thường dâm loạn**

Ở hãm cung hãy đoán cho tường

Tí Ngọ Mão Dậu mấy phương

Nếu gặp Tuần Triệt lại phùng đoan trinh.

***Tham Vũ đóng đất Võng La (Thìn Tuất)**

Gặp loài Tang Điếu một nhà lại hung.

***Mệnh chính diệu cung Phu Tham đóng**

Ấy là người phúc trọng chính thể

Mệnh vô chính diệu đáng chê

Cung Phu Tham đóng giữ bề tiểu tinh.